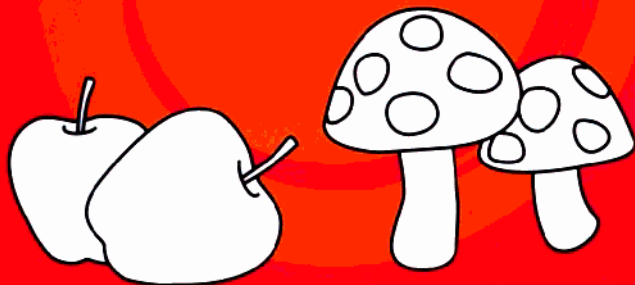


精编



岑崇斯 编绘

幼儿简笔画

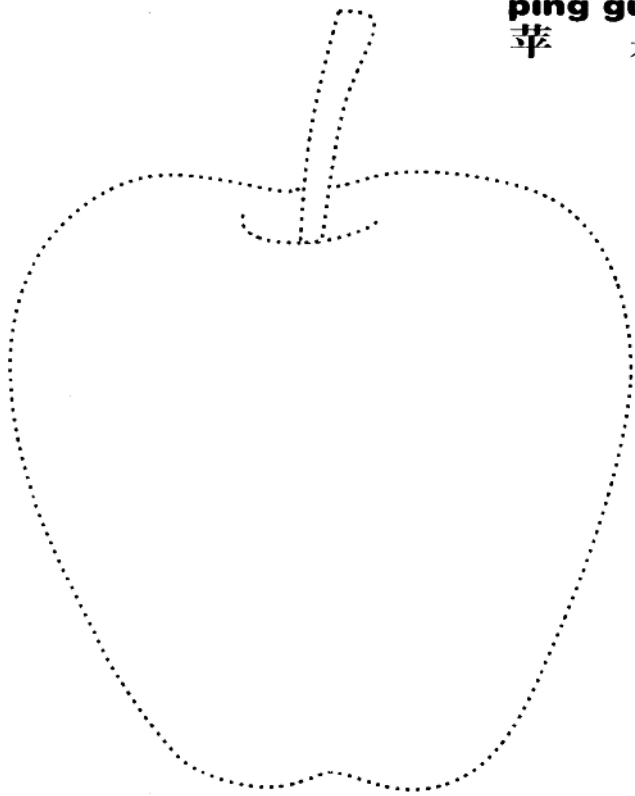
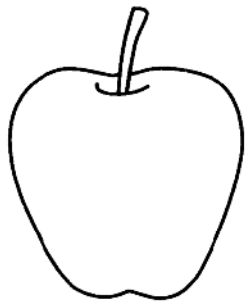
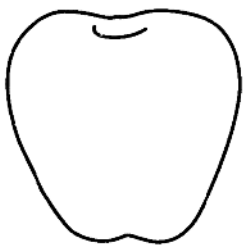
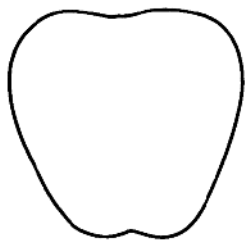


 羊城晚报出版社

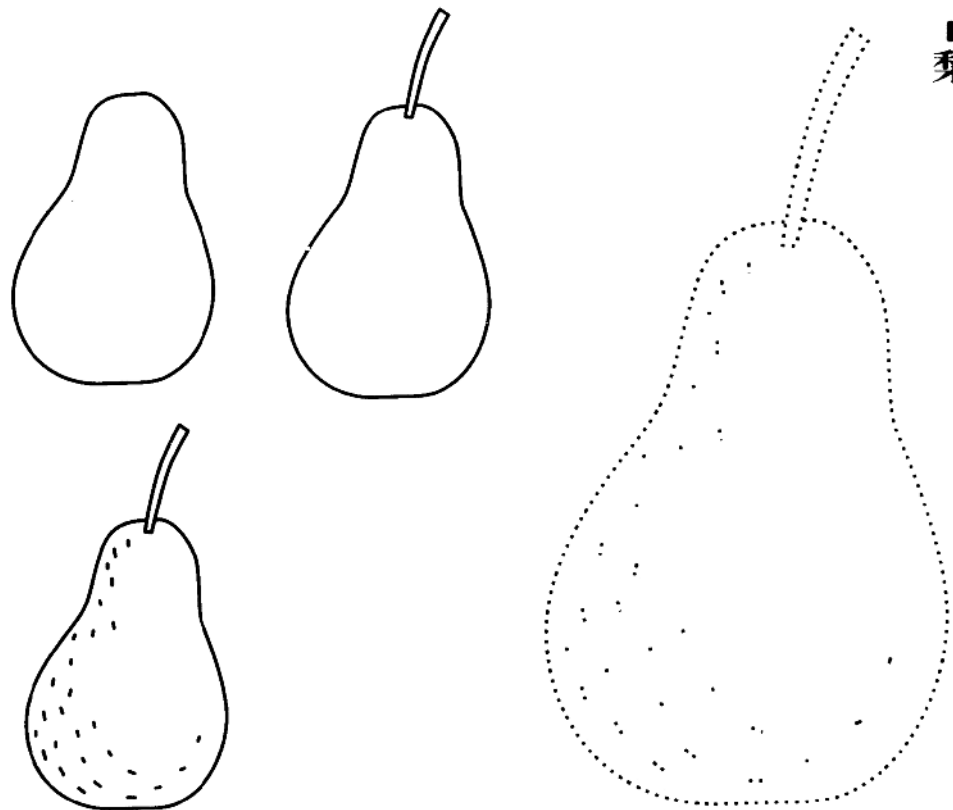
静态物体

Jingbian Youer Jianbihua

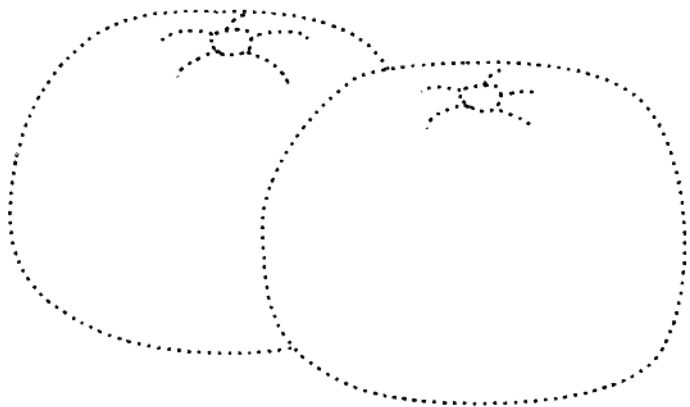
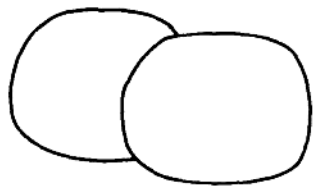
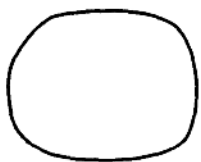
píng guǒ
苹 果



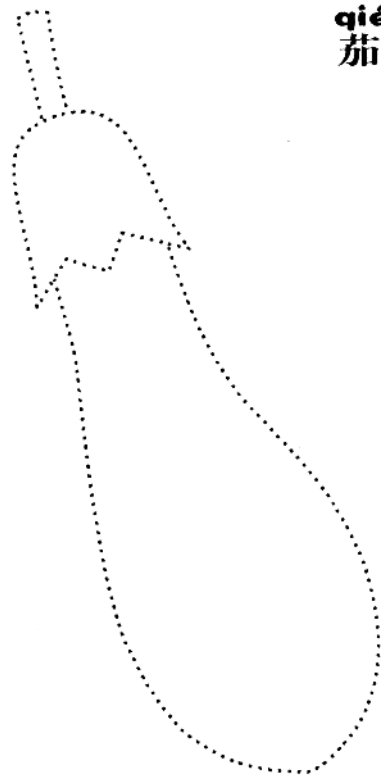
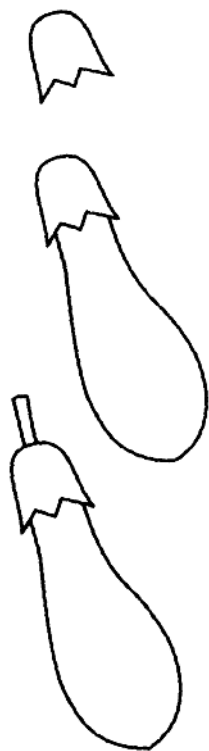
lí zǐ
梨子



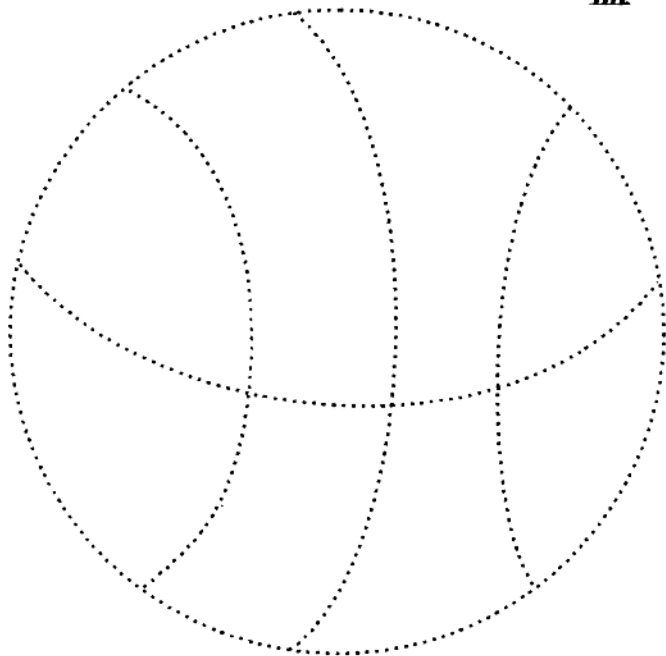
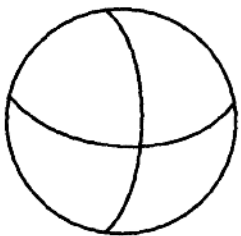
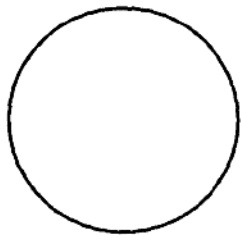
gān zi
柑 子



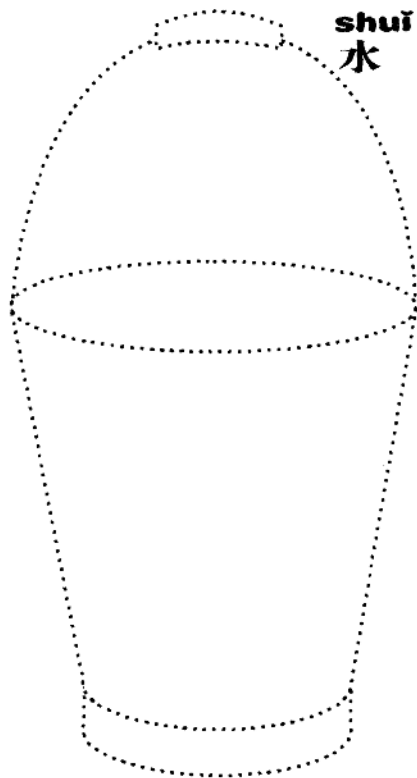
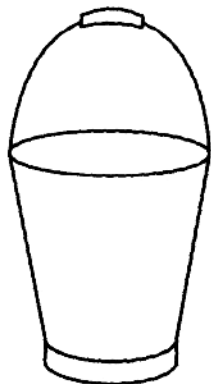
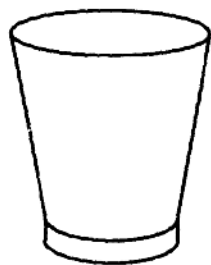
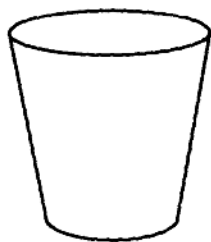
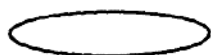
qié guā
茄 瓜



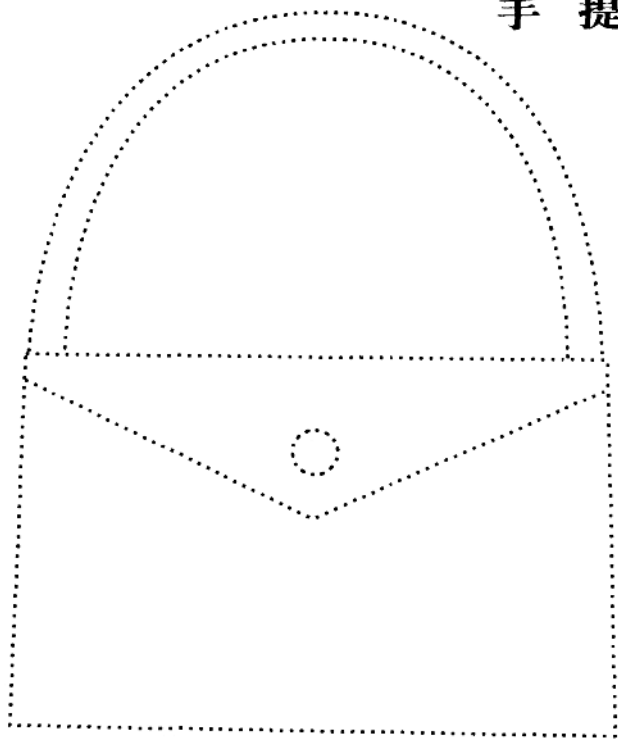
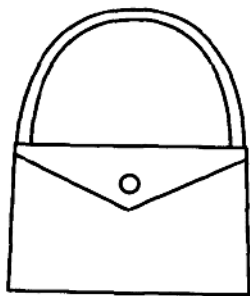
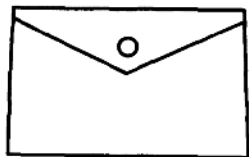
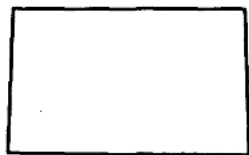
lán qiú
籃 球



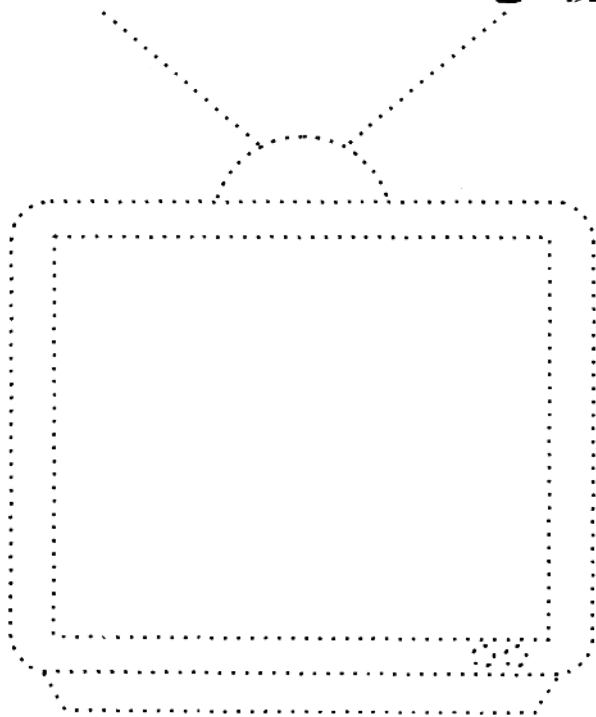
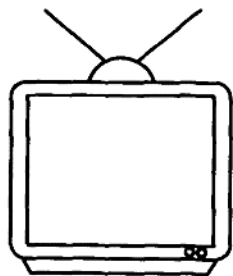
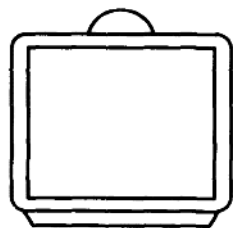
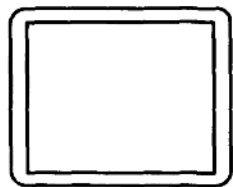
shuǐ tǒng
水 桶



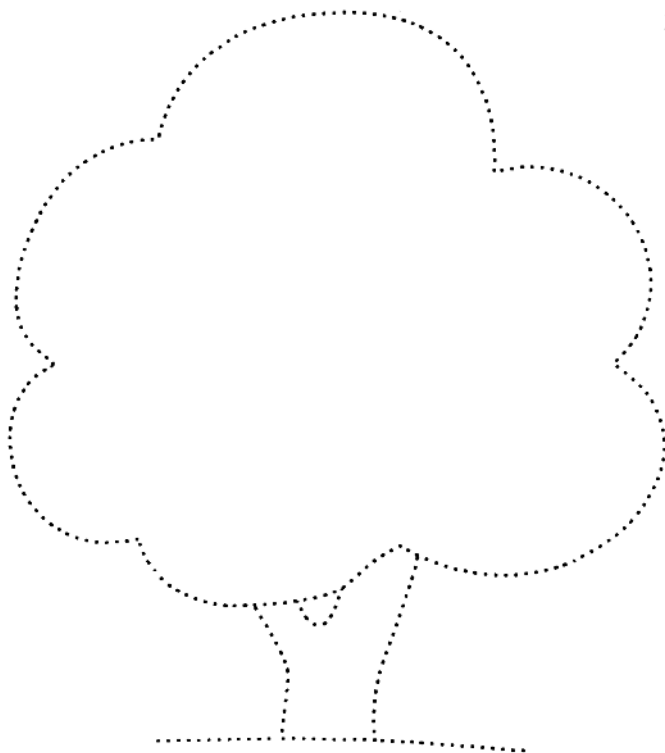
shǒu tí dài
手提袋



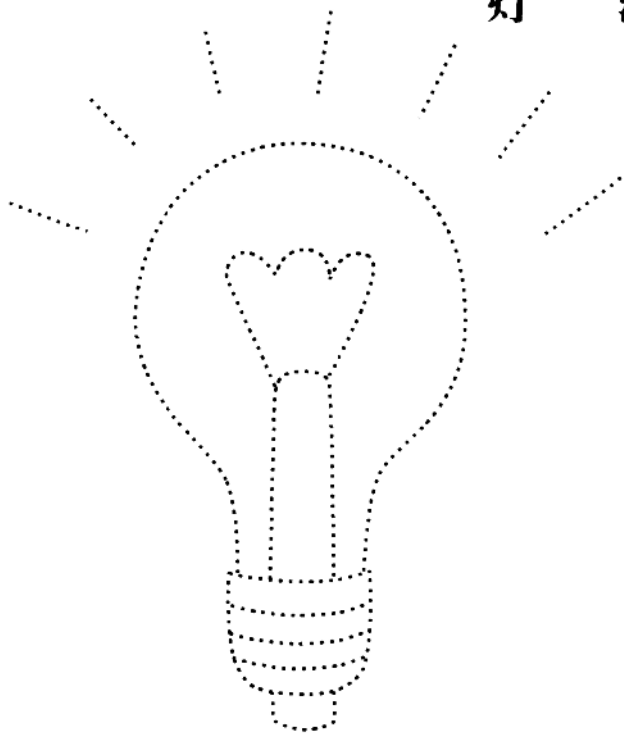
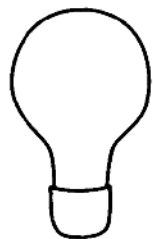
diàn shì jī
电 视 机



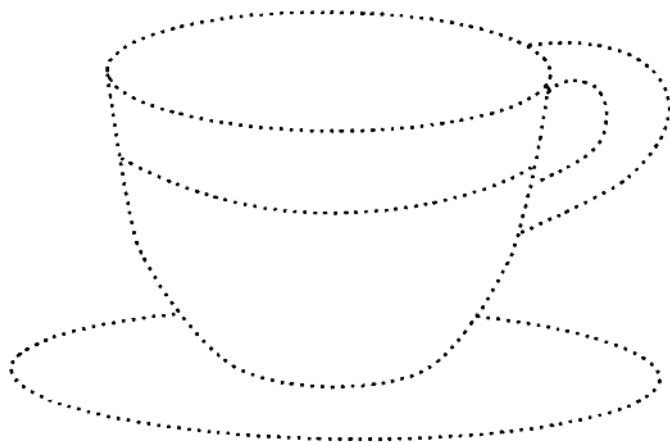
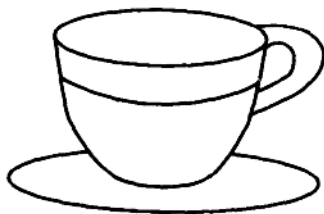
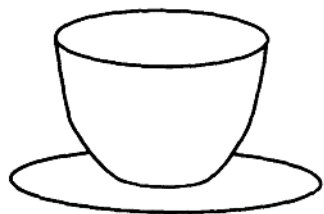
shù
树



dēng pào
灯 泡



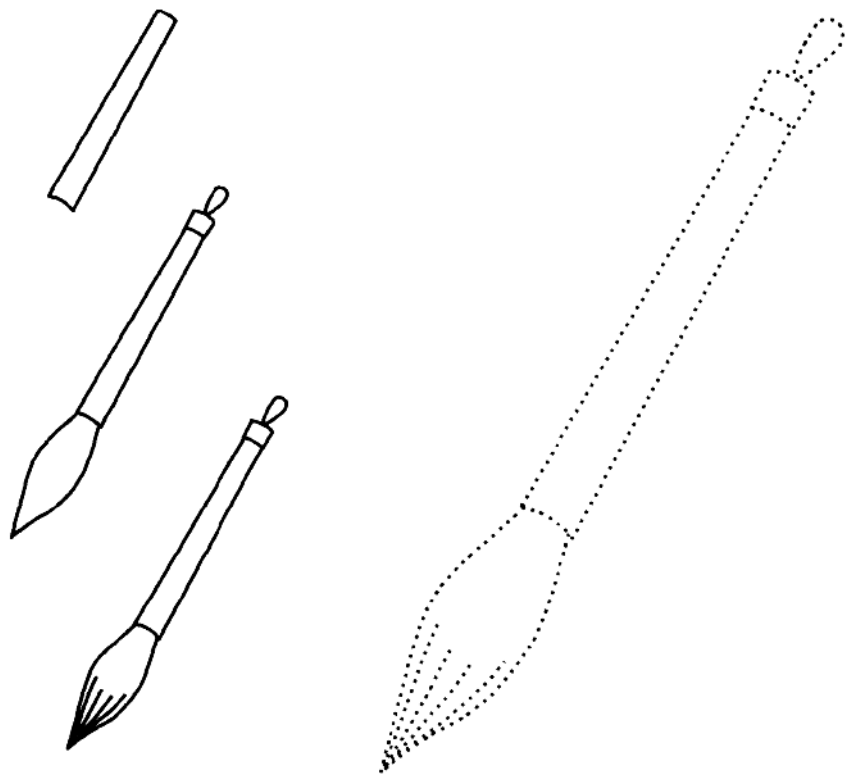
bēi zi
杯子



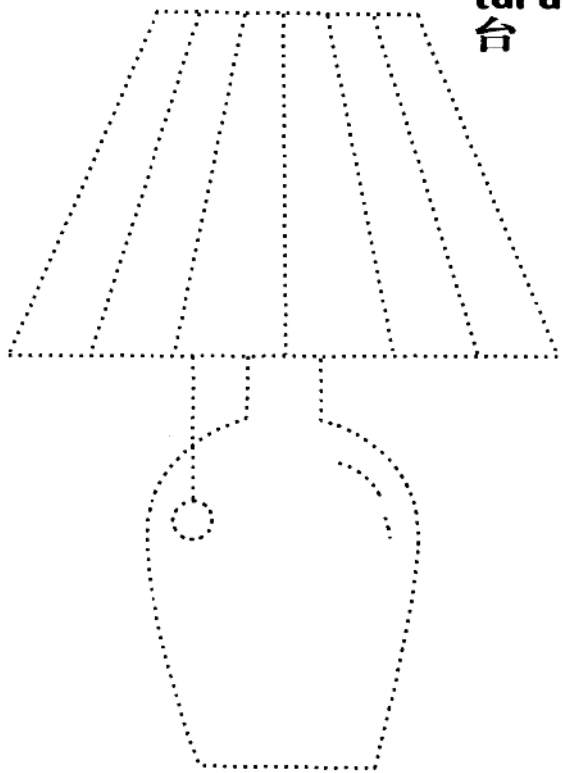
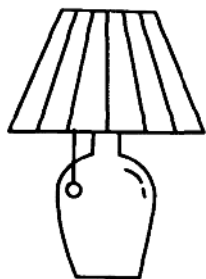
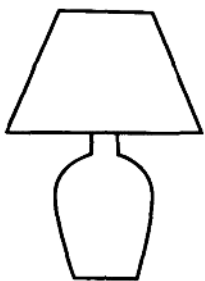
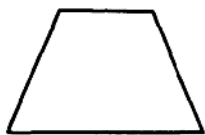
luó bo
萝卜



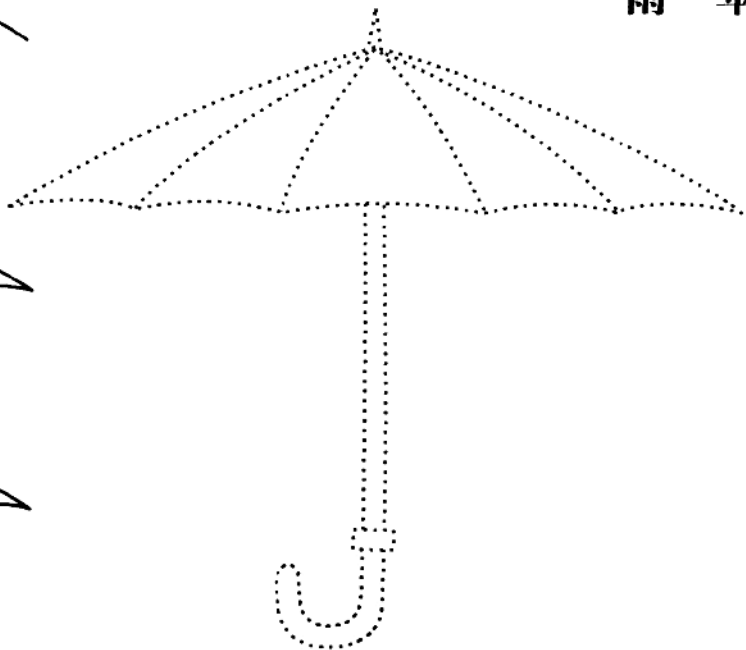
máo bǐ
毛 笔



tái dēng
台 灯



yǔ sǎn
雨 伞



xiàng rì kuí
向 日 葵

